

TÒA ÁN NHÂN DÂN H.HÒA VANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số 38 /2021/HSST

Ngày 25/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Duy Cửu

Ông Tán Nghị

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 25/01/2021, tại Nhà họp Thôn C, xã C. Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2020/TL-HSST ngày 22/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HS ngày 14/7/2020 đối với bị cáo:

LƯƠNG NGỌC C (Tên gọi khác: Đ), sinh ngày 21/02/1989 tại tỉnh Quảng Nam. Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã Đ, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: LĐPT. Con ông: Lương Văn T (c) và bà Đặng Thị H, sinh năm 1956; Vợ: Hồ Thị C, sinh năm 1987; Có 03 con: Lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án -Tiền sự: không

Bị bắt tam giữ ngày 17/3/2020; Tam giam ngày 26/3/2020. Có mặt.

*** Những người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Lê Thị Thư T, sinh năm 1982. Trú tại: Số 119 - N, phường Q, Tp. Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt

- Ông Đinh Ngọc L, sinh năm 1992. Trú tại: Thôn L, xã K, huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*** Lương Ngọc C là người sử dụng trái phép chất ma túy, để có ma túy sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời, C đã đi mua ma túy của người khác rồi về phân nhỏ ra nhiều tép, sử dụng một ít, số còn lại C bán cho các con nghiện. Vào lúc 12 giờ 10 phút ngày 17/3/2020, trong lúc tuần tra an ninh tại khu vực thôn D, xã C, huyện Hòa Vang, Tp.Đà Nẵng, lực lượng Công an huyện Hòa Vang đã

kiểm tra hành chính và bắt quả tang Lương Ngọc C đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ khi bắt quả tang gồm: 01 gói ni lông bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu **A1**). Theo C khai nhận là chất ma túy dạng đá dùng để bán cho người nghiện; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu xám; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng; Số tiền 900.000 đồng.

Trên cơ sở đó, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét nơi ở của Lương Ngọc C tại phòng trọ số 01 thuộc khu nhà trọ ở thôn D, xã C, huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng và tiếp tục thu giữ: 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, bên trong ống thủy tinh của bộ dụng cụ sử dụng ma túy có chất tinh thể màu trắng, (ký hiệu **A2**); 05 gói ni lông bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, (ký hiệu **A3**); 10 ống hút nhựa; 04 ống thủy tinh; 01 đầu khò.

Quá trình điều tra xác định: Vào tối ngày 16/3/2020 trong lúc Lương Ngọc C uống cà phê tại quán cà phê V ở xã Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam thì có 01 thanh niên (*hiện chưa xác định được lai lịch*) sử dụng số điện thoại 0934.833114 gọi đến số 0896.209992 của C hỏi mua 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng thì C đồng ý bán, sau đó C yêu cầu người thanh niên này đem tiền đến đưa trước cho C và hẹn ngày hôm sau sẽ giao ma túy. Sau khi nhận được tiền thì đến sáng ngày 17/3/2020, C dùng số tiền 500.000 đồng của người thanh niên nêu trên và 700.000 đồng của C đến khu vực đường N thuộc quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng mua 01 gói ma túy của một người tên C1 (*hiện chưa xác định được lai lịch*) với giá 1.200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, C đem về phòng trọ thôn D, xã C, huyện Hòa vang, Tp. Đà Nẵng phân ra thành 06 gói nhỏ và cất giấu tại đây. Đến 12 giờ 00 phút cùng ngày thì C hẹn người thanh niên mua ma túy mà C đã nhận tiền trước đó đến phòng trọ của C ở thôn D, xã C, huyện Hòa vang, Tp. Đà Nẵng để nhận ma túy. Tuy nhiên khi vừa cầm gói ma túy ra đứng trước khu vực nhà trọ và chưa kịp giao thì C bị phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Ngoài ra, quá trình điều tra Lương Ngọc C còn khai nhận ngoài lần bán ma túy bị bắt quả tang trên thì còn bán ma túy cho người khác để kiếm lời. Cụ thể: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 17/3/2020 Đinh Ngọc L dùng điện thoại số 0905.897660 đến đến số điện thoại 0896.209992 hỏi mua 01 gói ma túy dạng đá với giá 700.000 đồng thì C đồng ý bán và hẹn L đến phòng trọ của C ở thôn D, xã C, huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng để giao dịch mua bán. Sau đó L đến phòng trọ của C, đưa cho C 700.000 đồng và nhận 01 gói ma túy dạng đá từ C. Sau khi mua được ma túy, L đem về sử dụng một ít, số còn lại bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa Vang kiểm tra thu giữ. (ký hiệu **A4**).

Tại bản kết luận giám định số 86/GĐ-MT ngày 25/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tp. Đà Nẵng xác định các mẫu gửi giám định A1, A2, A3, A4 là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu A1 là 0,182 gam, A2 là 0,062 gam, A3 là 0,619 gam, A4 là 0,025 gam.

Về xử lý tang vật: Đối với 0,554 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau khi giám định, 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu xám, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng, 900.000 đồng, 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, 10 ống

hút nhựa, 04 ống thủy tinh, 01 đầu khò hiện đang tiếp tục tạm giữ chờ kết quả xét xử của Tòa án.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 20/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đã truy tố bị cáo Lương Ngọc C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự.

**Tại phiên tòa*, bị cáo Lương Ngọc C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

**Tại phiên tòa*, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lương Ngọc C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt: Lương Ngọc C từ 09 năm đến 10 năm tù. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 0,554 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau khi giám định, 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, 10 ống hút nhựa, 04 ống thủy tinh, 01 đầu khò.

Tịch thu xung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động có nhãn hiệu Nokia màu trắng gắn thẻ sim 0896.209.992 (không kiểm tra chất lượng); số tiền 900.000 đồng.

Tuyên trả lại bị cáo: 01 điện thoại di động có nhãn hiệu Samsung màu xám gắn thẻ sim 0779.576.953 (không kiểm tra chất lượng);

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để sớm trở về làm ăn lương thiện, nuôi con nhỏ và người công dân tốt có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Vang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện*: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lương Ngọc C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền L nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, tang vật thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Lương Ngọc C là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài cá nhân, C đã đi mua ma túy của người khác về phân nhỏ ra thành nhiều tép rồi bán lại cho người nghiện để kiếm lời. Trong khoảng thời gian từ khoảng 11 giờ đến 12 giờ 10 phút ngày 17/3/2020, Lương Ngọc C đã 02 lần bán ma túy cho người nghiện. Cụ thể, lần thứ nhất vào khoảng 11 giờ 15 phút ngày 17/3/2020 C bán 01 gói ma túy cho Đinh Ngọc L với giá 700.000 đồng tại phòng trọ của C ở thôn D, xã C, huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng, lần thứ hai khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày khi C đang chuẩn bị bán 01 gói ma túy cho 01 thanh niên mà C đã nhận 500.000 đồng vào ngày 16/3/2020 thì bị phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ là 01 gói ma túy loại Methamphetamine, khối lượng là 0,182 gam.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đã truy tố bị cáo Lương Ngọc C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất vụ án, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo như sau:*

Xét thấy, hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bị cáo hoàn toàn biết rõ và nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được pháp luật của Nhà nước đối với những hành vi mua bán, sử dụng...trái phép chất ma túy, bản thân bị cáo lại là người nghiện ma túy nhưng vì mục đích muốn có tiền tiêu xài cá nhân và có ma túy sử dụng, C đã đi mua ma túy của người khác về phân nhỏ ra thành nhiều tép rồi bán lại cho người nghiện để kiếm lời, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy tổng cộng 02 lần. Đã trực tiếp bán cho đối tượng Đinh Ngọc L 01 lần, với giá 700.000 đồng và bán cho một đối tượng không rõ lai lịch với giá 500.000 đồng đã nhận tiền trước, trong khi đang hẹn đối tượng đến lấy ma túy thì bị bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. HĐXX thấy phải xét xử bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] *Về tình tiết tăng nặng:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tự thú khai báo lần phạm tội trước, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, có ông ngoại vợ là liệt sĩ, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình .

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng...*”, do đó, bị cáo có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo

các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, bị cáo có nghề nghiệp nhưng không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Đối với Lê Thị Thu T là người thuê trọ và sống cùng bị cáo C ở phòng trọ tại thôn D, xã C, huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng, quá trình điều tra xác định T không biết việc C mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở.

Trong vụ án này còn có Đinh Ngọc L là người đã mua ma túy của C về sử dụng, khi khám xét nơi ở của L, Cơ quan điều tra thu giữ 0,025 gam ma túy loại Methamphetamine, do số ma túy không đủ định lượng cơ bản để truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên việc Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ cho Công an huyện Hòa Vang xử lý hành chính đối với L là có cơ sở.

- Đối với đối tượng tên C1 là người đã bán ma túy cho C, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

- Đối với người thanh niên sử dụng số điện thoại 0934.833114 liên hệ mua ma túy của bị can C và người tên P sử dụng số điện thoại 0898.193194 nhắn tin tới số điện thoại của C hỏi mua ma túy hiện Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ điện tín để xác minh làm rõ nhưng chưa có kết quả, khi nào có kết quả xử lý sau.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX xử lý như sau:

Đối với 0,554 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau khi giám định, 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, 10 ống hút nhựa, 04 ống thủy tinh, 01 đầu khò đây tang vật thu giữ của bị cáo cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động có nhãn hiệu Nokia màu trắng gắn thẻ sim 0896.209.992 (không kiểm tra chất lượng); Đây là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc và số tiền 900.000 đồng do mua bán trái phép chất ma túy mà có cần tịch thu xung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động có nhãn hiệu Samsung màu xám gắn thẻ sim 0779.576.953 (không kiểm tra chất lượng) không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo;

Từ những nhận định trên, HĐXX thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lương Ngọc C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: **Lương Ngọc C 09 (chín) năm tù**. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 17/3/2020.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

*Tịch thu tiêu hủy: 0,554 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau khi giám định, 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, 10 ống hút nhựa, 04 ống thủy tinh, 01 đầu khò.

* Tịch thu xung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động có nhãn hiệu Nokia màu trắng gắn thẻ sim 0896.209.992 (không kiểm tra chất lượng) và số tiền 900.000 đồng.

*Trả lại bị cáo: 01 điện thoại di động có nhãn hiệu Samsung màu xám gắn thẻ sim 0779.576.953 (không kiểm tra chất lượng);

(Toàn bộ vật chứng trên hiện đang lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/6/2020 giữa Công an huyện Hòa Vang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang).

Án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Tòa án ND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND h. Hòa Vang;
- Công an h. Hòa Vang;
- Chi cục THADS h. Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Hồng Hải